

Số: 116/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn J**, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn J** và chị **Nguyễn Thị N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh J và chị N thống nhất xác định anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 27/3/2013. Giao 01 con chung là cháu Bảo Nam cho chị N là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh J là bố có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/01 tháng (Ba triệu đồng). Thời gian đóng góp tiền nuôi con chung kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Bảo Nam trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn J có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh J tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền 300.000 đồng anh J đã nộp tiền tạm ứng án phí HN&GDST ngày 05/4/2021 theo Biên lai thu số AA/2010/0072503 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện M;
- UBND xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (theo GCNKH số 23/2011 quyền số 01);
- Lưu HS; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam